

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số...../2022/VHU/QĐ ngày ...tháng...năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến)*

Ngành đào tạo : Du lịch ; **Mã số:** 7810101
Đơn vị cấp bằng : Trường Đại học Văn Hiến
Đơn vị đào tạo : Trường Đại học Văn Hiến
Tên văn bằng : Cử nhân
Trình độ đào tạo : Đại học
Hình thức đào tạo : Chính quy
Thời gian đào tạo : 4 năm
Ngôn ngữ đào tạo : Tiếng Việt

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Mục tiêu chung: Đào tạo người học trở thành cử nhân ngành Du lịch có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Du lịch; có kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản lý nhà nước về du lịch và tổ chức sự kiện du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam, hội nhập với khu vực và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi sinh viên tốt nghiệp đạt được:

- **Mục tiêu 1:** Có nền tảng kiến thức chuyên môn sâu, năng lực nghề nghiệp giỏi đáp ứng yêu cầu luôn thay đổi nhanh chóng của ngành du lịch trong xu hướng hội nhập và phát triển.
- **Mục tiêu 2:** Làm việc thành công trong các tổ chức, doanh nghiệp quản lý kinh doanh du lịch và tổ chức sự kiện, thực hiện nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo du lịch; làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính về du lịch.
- **Mục tiêu 3:** Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong các tình huống đa dạng của ngành kinh doanh du lịch và bối cảnh toàn cầu hoá và có khả năng tiếp tục học tiếp bậc sau đại học
- **Mục tiêu 4:** Luôn tìm kiếm, sáng tạo, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành và trở thành nhà quản lý uy tín cao.

- **Mục tiêu 5:** Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm công dân và phục vụ cộng đồng, góp phần vào sự phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế của Du lịch Việt Nam.

2. Chuẩn đầu ra:

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây: (bắt đầu bằng động từ trong thang Bloom)

2.1. Kiến thức

- **PLO 1:** Áp dụng kiến thức toán, chính trị, luật pháp, lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hoá, xã hội, con người và môi trường, du lịch vào kinh doanh du lịch.
- **PLO 2:** Phân tích bối cảnh, đánh giá tiềm năng và các giải pháp quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững ngành du lịch của địa phương và toàn cầu.
- **PLO 3:** Thiết kế triển khai và đánh giá các chiến lược tiếp thị các điểm đến và xây dựng thương hiệu cho tổ chức kinh doanh du lịch.
- **PLO 4:** Thiết kế và phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, sự kiện mang lại giá trị cho các bên liên quan.

2.2. Kỹ năng

- **PLO 1:** Áp dụng kiến thức toán, chính trị, luật pháp, lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hoá, xã hội, con người và môi trường, du lịch vào kinh doanh du lịch.
- **PLO 2:** Phân tích bối cảnh, đánh giá tiềm năng và các giải pháp quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững ngành du lịch của địa phương và toàn cầu.
- **PLO 3:** Thiết kế triển khai và đánh giá các chiến lược tiếp thị các điểm đến và xây dựng thương hiệu cho tổ chức kinh doanh du lịch.
- **PLO 4:** Thiết kế và phát triển các hoạt động kinh doanh du lịch, sự kiện mang lại giá trị cho các bên liên quan.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- **PLO 11.** Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm nâng cao sức khoẻ và lối sống tích cực cho con người, truyền cảm hứng cho cộng đồng về bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững cho ngành Du Lịch.
- **PLO 12.** Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp, khởi nghiệp và sẵn sàng tham gia học tập suốt đời, tích cực đổi mới bản thân và sáng tạo.

2.4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:

* Lĩnh vực và đơn vị công tác

Ngay sau khi tốt nghiệp, cử nhân du lịch có thể làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp ở các vị trí nhân viên và nhà quản lý kinh doanh du lịch, sự kiện; làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính về du lịch; thực hiện nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo du lịch.

* Vị trí làm việc

- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch;

- Hướng dẫn viên du lịch, nhân viên hoặc cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai hoạt động trong các công ty lữ hành, vận chuyển, tổ chức sự kiện và các đơn vị dịch vụ khác;

- Nghiên cứu viên về khoa học du lịch;

- Giảng viên giảng dạy về du lịch.

- Nhân viên tổ chức và điều hành sự kiện

- Chuyên viên làm việc cho các tổ chức trong và ngoài nước về phát triển Du lịch bền vững.

Sau 3 - 5 năm người làm việc ở các vị trí này có thể đạt đến các vị trí của nhà quản lý

2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Chính sách chuyển ngành: Cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu các chuyên ngành như quản trị khách sạn – khu du lịch, quản trị nhà hàng – dịch vụ ẩm thực và các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực du lịch.

- Cơ hội học tập lên bậc cao hơn: Cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể học tiếp bậc sau đại học các ngành có liên quan đến lĩnh vực du lịch, văn hóa, kinh tế du lịch và quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.

2.6.1. Giáo trình chính:

2.6.2. Giáo trình tham khảo: Theo đề cương môn học và theo hướng dẫn của Giảng viên.

2.6.3. Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các trường đại học uy tín trong nước và ngoài nước:

STT	Chương trình đào tạo	Trường đại học
	Chương trình nước ngoài	
1	Cử nhân Quản lý Du lịch	ĐH Thompson Rivers University, Canada
2	Cử nhân Quản lý Du lịch	ĐH Bournemouth University, Anh
3	Cử nhân Quản lý Sự kiện và Du lịch	Đại học Canberra, Úc
4	Chương trình Cử nhân Quản lý Du lịch	Đại học Prince of Songkla, Thái Lan
	Chương trình trong nước	
5	Cử nhân Du Lịch	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM
6	Chương trình Cử nhân Quản trị Du lịch	ĐH Cần Thơ
7	Chương trình Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch - Lữ hành	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn Hà Nội

8	Cử nhân Du lịch	ĐH Mở TP.HCM
9	Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch - Lữ hành	ĐH Kinh tế Quốc dân

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 134 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*không bao gồm các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh, các kiến thức chuẩn đầu ra: kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng công nghệ thông tin*)

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tự chủ tuyển sinh hàng năm của Trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Văn Hiến.

6. Phương pháp giảng dạy – học tập, cách thức đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

6.1. Các phương pháp giảng dạy:

- Dạy trực tiếp
- Dạy gián tiếp
- Dạy học tương tác
- Thực tập tại doanh nghiệp
- Khóa luận/Project tốt nghiệp

6.2. Các phương pháp học tập:

- Phương pháp tự học
- Phương pháp thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Bài luận
- Project
- Trải nghiệm thực tế
- Thực tập

6.3. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá

- **Đánh giá quá trình:** Chương trình có kế hoạch tổng thể đánh giá SV trong suốt quá trình học tập từ lúc vào cho đến lúc ra trường. Với các hình thức như sau:

- Đánh giá trực tiếp
- Đánh giá gián tiếp
- Đánh giá đầu ra

7. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã HP
-----	-------	--------------	------------	-------

									học trước
			Tổng	LT	TH /TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			50	47	0	0	0	0	
<i>Phần bắt buộc</i>			44	41	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			14	14	0	0	0	0	
1	POL105	Triết học Mác - Lênin	3	3					
2	POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2					POL105
3	POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2					POL106
4	POL108	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					
5	POL109	Lịch sử Đảng CSVN	2	2					POL108
6	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			6	6	0	0	0	0	
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3					
2	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	3					ENG201
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			3	3	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			9	9	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAN201	Quản trị học	3	3					
3	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
I.5. Các học phần			9	6	0	0	0	0	

về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa									
1	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
3	TOU311	Đại cương lịch sử Việt Nam	3	3					
I.6. Các học phần về tố chất cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			6	6	0	0	0	0	
		<i>(Chọn 2 trong 4 học phần)</i>	6						
1	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3	3					
2	ECO201	Kinh tế học đại cương	3	3					
3	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3	3					
4	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	55	4	13	0	12	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			44	40	4	0	0	0	
1	TOU301	Địa lý du lịch Việt Nam	3	3					
2	TOU302	Phát triển du lịch bền vững	2	2					TOU305
3	TOU315	Marketing du lịch	3	3					MAR201
4	TRA309	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	2	1				TOU314
5	TOU319	Nghiệp vụ Lễ tân	3	2	1				HOS306
6	TRA303	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh du lịch	2	2					
7	TOU412	PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	3					
8	TOU314	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	3					
9		Tiếng Anh Du lịch 1	3	3					ENG202
10		Tiếng Anh Du lịch 2	3	3					9
11	TOU317	Tổ chức và điều hành tour	3	2	1				TOU318
12		Hành vi tiêu dùng trong du lịch	3	3					TOU314

13	TOU305	Tổng quan du lịch	3	3					
14	TOU318	Tuyển điểm du lịch	3	2	1				TOU301
15	TOU307	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2	2					
16	HOS306	Tổng quan về khách sạn	2	2					
II.2. Các học phần chuyên ngành			23	15	0	8	0	0	
II.2a. Phần bắt buộc			8						
1	TOU321	Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch	1			1			
2	TOU422	Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch	1			1			
4	TOU410	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	3			3			TOU422
5	TOU411	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	3			3			TOU410
Chuyên ngành Quản lý du lịch			15						
6	TRA443	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	3					
7	TRA444	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	3					
9	TRA445	Quản lý điểm đến du lịch	3	3					
10	TOU413	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	3					
11	TOU303	Quản lý chất lượng dịch vụ	3	3					
Chuyên ngành Quản trị sự kiện			15						
12		Tổng quan về sự kiện	3						
13		Thiết kế và tổ chức sản xuất sự kiện	3	3					
14		Quản trị sự kiện	3	3					
15		Lập dự án sự kiện	3	3					
16		PR và truyền thông cho sự kiện	3	3					
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	TOU503	Thực tập tốt nghiệp Du lịch	5			5			TOU410
2	TOU504	Khóa luận tốt nghiệp Du lịch	12					12	TOU412
Các môn thay thế KLTN			12						
1		Phát triển sản phẩm du lịch	3	3					

2	TOU418	Quản trị chiến lược trong du lịch	3	3					
3	TOU419	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	3	3					
4	TRA424	Quy hoạch du lịch	3	3					
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							

Ghi chú:

- Các học phần trong bảng là các học phần bắt buộc của tất cả các CTĐT.
- Đối với ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông, Điều dưỡng: số tín chỉ của CTĐT là 150 tín chỉ, số tín chỉ của từng kiến thức được tính theo tỷ lệ tương ứng